

**TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI VỐN ĐẦU
TU TẠI CÁC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Chuyên ngành: Kế toán

Mã số: 60.34.30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng - Năm 2010

1. Tính cấp thiết của đề tài

Xây dựng là một trong những ngành kinh tế lớn, là ngành sản xuất vật chất đặc biệt, tạo ra cơ sở vật chất và kỹ thuật ban đầu cho xã hội, các công trình xây dựng luôn có tính chất kinh tế, kỹ thuật, văn hóa, nghệ thuật và xã hội tổng hợp. Hiện nay, công tác đầu tư xây dựng cơ bản có ý nghĩa hết sức to lớn đối với sự nghiệp phát triển kinh tế ở nước ta. Tuy nhiên, do những đặc thù như tính chất công việc phức tạp, thời gian thực hiện dài, vốn đầu tư lớn, dễ xảy ra hiện tượng thất thoát lãng phí. Vì vậy, việc nâng cao chất lượng công tác kiểm soát chi vốn đầu tư nhằm kiểm soát chặt chẽ hơn nữa mọi khoản chi đầu tư XD CB là hết sức cần thiết.

Ngoài ra, số dự án và số vốn đầu tư cần kiểm soát chi ngày càng lớn nên công tác này không tránh khỏi những hạn chế như nguy cơ xảy ra sai phạm còn tiềm ẩn, việc chi vốn đầu tư cho các dự án đôi khi còn chậm trễ. Những hạn chế đó đặt ra yêu cầu phải nâng cao chất lượng công tác kiểm soát chi VĐT. Xuất phát từ những đòi hỏi thực tiễn trên, em lựa chọn nghiên cứu đề tài:

“Tăng cường công tác kiểm soát chi vốn đầu tư tại các Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng thành phố Đà Nẵng” .

2. Mục tiêu của đề tài

Qua nghiên cứu thực trạng của công tác kiểm soát chi VĐT tại các BQL dự án đầu tư và xây dựng thành phố Đà Nẵng, chỉ ra những mặt được và chưa được của cơ chế hiện hành. Trên cơ sở đó đề ra những giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng của công tác kiểm soát chi VĐT.

3. Phạm vi nghiên cứu

Để thực hiện tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư XDCB có nhiều giải pháp liên quan đến chính sách kinh tế vĩ mô, đến nhiều cấp quản lý từ Chính phủ đến các Bộ, ngành, các cơ quan quản lý nhà nước; đến các tổ chức tư vấn, các chủ đầu tư và nhà thầu xây lắp. Song xuất phát từ mục đích nghiên cứu của đề tài, phạm vi của đề tài chỉ nghiên cứu những vấn đề về lý luận và thực tiễn có liên quan đến công tác kiểm soát chi VĐT tại các Ban Quản lý.

4. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài đã sử dụng phương pháp tổng hợp-phân tích thông qua khảo sát tình hình thực tế tại các Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng TP.Đà Nẵng, thu thập thông tin từ Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng. Từ đó nêu ra những tồn tại và đề ra những giải pháp phù hợp, những kiến nghị cụ thể đối với công tác kiểm soát chi vốn đầu tư XDCB.

5. Cấu trúc của luận văn

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về kiểm soát chi vốn đầu tư XDCB.

Chương 2: Thực trạng kiểm soát chi vốn đầu tư XDCB tại các BQL giai đoạn năm 2006-2008.

Chương 3: Một số giải pháp tăng cường công tác kiểm soát chi vốn đầu tư XDCB tại các BQL.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ KIỂM SOÁT CHI VỐN ĐẦU TƯ XDCB

1.1. Vốn Đầu tư xây dựng cơ bản

1.1.1. Khái niệm

1.1.1.1. Khái niệm vốn đầu tư

VĐT là tiền và các tài sản hợp pháp khác để thực hiện các hoạt động đầu tư theo hình thức đầu tư trực tiếp hoặc đầu tư gián tiếp.

VĐT là yếu tố tiền đề của mọi quá trình đầu tư. Người ta phân chia VĐT thành: Vốn NSNN và có nguồn gốc từ ngân sách; Vốn vay hoặc vốn huy động; Vốn viện trợ.

1.1.1.2 Một số khái niệm trong XDCB

* Các loại hợp đồng:

- Hợp đồng trọn gói: Là hợp đồng theo giá khoán gọn
- Hợp đồng chìa khóa trao tay: Là hợp đồng bao gồm toàn bộ các công việc thiết kế, cung cấp thiết bị và xây lắp của một gói thầu được thực hiện thông qua một nhà thầu.
- Hợp đồng có điều chỉnh giá: Áp dụng cho những gói thầu mà tại thời điểm ký kết hợp đồng không đủ điều kiện xác định chính xác về số lượng và khối lượng.

* Quá trình đầu tư XDCB bao gồm 3 giai đoạn:

- Chuẩn bị đầu tư: nghiên cứu sự cần thiết phải đầu tư và quy mô đầu tư, tiến hành khảo sát và chọn địa điểm xây dựng, lập dự án đầu tư trình cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt quyết định đầu tư.
- Giai đoạn thực hiện đầu tư: Xin giấy phép xây dựng, đền bù, thực hiện tái định cư, thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng, thẩm định phê duyệt thiết kế và tổng dự toán, tiến hành đấu thầu hay chỉ định thầu; ký hợp đồng tiến hành thi công xây dựng, thực hiện quản lý chất lượng xây dựng; vận hành thử, nghiệm thu kỹ thuật, nghiệm thu thanh toán.

- Giai đoạn kết thúc đầu tư: nghiệm thu bàn giao công trình, bảo hành công trình, quyết toán vốn đầu tư, trình phê duyệt quyết toán VĐT.

* Các hình thức quản lý dự án:

a) Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án: Chủ đầu tư tổ chức tuyển chọn và trực tiếp ký hợp đồng với một hoặc nhiều tổ chức tư vấn để thực hiện công tác khảo sát, thiết kế công trình, soạn thảo hồ sơ mời thầu, tổ chức đấu thầu.

b) Hình thức chủ nhiệm điều hành dự án: Chủ đầu tư không đủ điều kiện trực tiếp quản lý thực hiện dự án thì phải thuê tổ chức chuyên môn hoặc giao cho ban quản lý chuyên ngành làm chủ nhiệm điều hành dự án, chủ đầu tư phải trình người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt tổ chức điều hành dự án.

c) Hình thức chìa khóa trao tay: áp dụng khi chủ đầu tư được phép tổ chức đấu thầu để chọn nhà thầu thực hiện tổng thầu toàn bộ dự án.

d) Hình thức tự làm: Chủ đầu tư có đủ năng lực hoạt động sản xuất, xây dựng phù hợp với yêu cầu của dự án thì được áp dụng hình thức tự thực hiện dự án.

1.1.2. Đặc điểm của vốn đầu tư XD CB

Sản phẩm xây dựng thường có quy mô lớn, kết cấu phức tạp. Do đó những sai lầm về xây dựng có thể gây nên lãng phí lớn, tồn tại lâu dài và khó sửa đổi; Thời gian xây dựng công trình thường dài, đặc điểm này làm cho vốn đầu tư xây dựng công trình của tổ chức xây dựng thường bị ứ đọng lâu tại công trình đang xây dựng; Sản phẩm xây dựng rất đa dạng và có tính cá biệt cao, có chi phí lớn. Vì thế, hình thức giao nhận thầu hoặc đấu đã trở nên phổ biến trong xây dựng.

1.1.3. Vai trò của vốn đầu tư XD CB

Vai trò của vốn đầu tư XD CB là tạo ra cơ sở vật chất kỹ thuật cho xã hội, là nhân tố quyết định làm thay đổi cơ cấu kinh tế quốc dân, thúc đẩy sự tăng trưởng và phát triển nền kinh tế đất nước.

Vốn đầu tư là bước mở đầu của đầu tư hoạt động sản xuất kinh doanh.

Với vai trò là một đầu vào không thể thiếu của quá trình sản xuất, vốn đầu tư XD CB cùng với các nguồn lực khác tạo ra của cải vật chất cho xã hội, thúc đẩy tích lũy và tiêu dùng ngày càng tăng lên.

Vốn đầu tư XD CB còn xác định giá trị tài sản cố định của quốc gia, của doanh nghiệp từ đó xác định quy mô tài sản cố định trong nền kinh tế quốc dân.

1.1.4. Quản lý Nhà nước về vốn đầu tư XD CB từ NSNN

Theo Luật NSNN quy định: “Mọi tài sản được đầu tư, mua sắm từ nguồn Ngân sách Nhà nước và tài sản khác của Nhà nước phải được quản lý chặt chẽ theo đúng chế độ quy định.” Vì vậy, vốn đầu tư XD CB từ NSNN phải thực hiện theo đúng nguyên tắc, quy định của Pháp luật hiện hành.

Vốn đầu tư XD CB từ NSNN là khoản chi rất lớn, thường chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi NSNN.

Vốn đầu tư XD CB bao quát nhiều dự án, công trình. Số dự án, công trình ngày càng tăng lên.

Vốn đầu tư XD CB từ NSNN được phân chia thành nhiều nguồn khác nhau, rất đa dạng.

Việc quản lý VĐT có sự phân công và quyền hạn rõ ràng.

1.2. Các nguồn hình thành Vốn đầu tư xây dựng cơ bản

1.2.1. Nguồn vốn đầu tư trong nước

1.2.1.1 Nguồn vốn Ngân sách Nhà nước.

1.2.1.2. Nguồn vốn của khu vực tư nhân và dân cư.

1.2.2. Nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài.

Ngoài những nguồn vốn trong nước, một quốc gia không thể thiếu được sự hỗ trợ từ những nguồn vốn bên ngoài quốc gia.

1.3. Kiểm soát chi vốn đầu tư xây dựng cơ bản

1.3.1. Kiểm soát trong quản lý và các loại hình kiểm soát

1.3.1.1. Kiểm soát trong quản lý

Kiểm soát là một chức năng rất quan trọng trong công tác quản lý. Việc kiểm soát nhằm đảm bảo điều chỉnh kịp thời các sai lệch trong quá trình hoạt động.

1.3.1.2. Các loại hình kiểm soát

Tùy theo các tiêu thức khác nhau mà phân loại:

(1) Căn cứ theo nội dung của kiểm soát: kiểm soát hành chính và kiểm soát kế toán.

(2) Căn cứ vào mục tiêu của kiểm soát: kiểm soát ngăn ngừa, kiểm soát phát hiện và kiểm soát điều chỉnh.

(3) Căn cứ vào thời điểm thực hiện trong quá trình tác nghiệp: kiểm soát trước, kiểm soát hiện hành và kiểm soát sau.

(4) Kiểm soát nội bộ:

Kiểm soát nội bộ là một quá trình bị chi phối bởi người quản lý, hội đồng quản trị và các nhân viên của đơn vị, nó được thiết lập để cung cấp một sự đảm bảo hợp lý nhằm đạt được các mục tiêu sau đây: Sự hữu hiệu và hiệu quả của hoạt động; Sự tin cậy của báo cáo tài chính; Sự tuân thủ pháp luật và các quy định.

1.3.2. Căn cứ kiểm soát chi vốn đầu tư XD CB

Căn cứ kiểm soát chi vốn đầu tư XD CB là những tài liệu mà chủ đầu tư, BQL và các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan phải gửi đến KBNN theo quy định, bao gồm: Tài liệu ban đầu, tài liệu từng lần thanh toán.

Nội dung:

Kiểm tra tài liệu ban đầu: Nội dung kiểm tra chủ yếu bao gồm kiểm tra sự đầy đủ của tài liệu theo quy định; tính hợp pháp, hợp lệ của từng loại tài liệu; sự lô gích về thời gian các văn bản, tài liệu phê duyệt và trả lời chủ đầu tư kèm theo phiếu giao nhận tài liệu.

Kiểm tra tài liệu từng lần thanh toán: Kiểm tra giá trị khối lượng hoàn thành theo dự toán được duyệt hoặc theo hợp đồng, giá trúng thầu.

- Đối với khối lượng xây lắp: Căn cứ thời gian thực hiện hợp đồng, tính chất hợp đồng, việc thanh toán thực hiện theo các phương thức sau đây: theo giá trọn gói, theo đơn giá cố định, theo giá điều chỉnh.

Những khối lượng phát sinh vượt hoặc ngoài hợp đồng phải có văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền cả về khối lượng và đơn giá.

- Đối với khối lượng thiết bị: danh mục thiết bị phải phù hợp với quyết định đầu tư và có trong hợp đồng, biên bản nghiệm thu thiết bị.

- Đối với khối lượng tư vấn: bảng xác nhận khối lượng thực hiện theo đơn giá, định mức quy định.

- Đối với lệ phí cấp đất xây dựng, thuế chuyển quyền sử dụng đất: phải có hoá đơn, chứng từ hợp lệ của cơ quan thu tiền.

- Đối với chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng: phải có bản xác nhận khối lượng đền bù đã thực hiện.

- Các chi phí khởi công, nghiệm thu, chạy thử, khánh thành: phải có dự toán được duyệt và bảng kê chi phí do chủ đầu tư lập.

- Các chi phí chuyên gia, đào tạo công nhân kỹ thuật và cán bộ quản lý sản xuất: phải có hợp đồng, dự toán chi phí được duyệt.

- Đối với chi phí bảo hiểm công trình: phải có hợp đồng bảo hiểm.

- Đối với các chi phí trong công tác quy hoạch, chuẩn bị đầu tư phải có dự toán được duyệt, bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành.

- Đối với chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán: Trường hợp thuê kiểm toán, phải có hợp đồng; trường hợp do cơ quan chuyên môn thẩm tra, phải có dự toán được duyệt.

Trong trường hợp hồ sơ tạm ứng vốn phải kiểm soát đối chiếu với mức vốn tạm ứng theo quy định hiện hành.

1.3.3. Vai trò kiểm soát chi vốn đầu tư XD CB

- + Chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư XD CB.
- + Giảm thiểu nợ khối lượng XD CB.

1.3.4. Nội dung kiểm soát chi vốn đầu tư XD CB qua KBNN

- + Kiểm tra tài liệu ban đầu.
- + Kiểm tra tài liệu từng lần tạm ứng hoặc thanh toán.

1.3.5. Nguyên tắc kiểm soát chi vốn đầu tư XD CB qua KBNN

Cán bộ làm công tác kiểm soát chi vốn đầu tư XD CB phải tuyệt đối chấp hành các chính sách, chế độ hiện hành về quản lý tài chính, quản lý đầu tư và xây dựng, các quy trình nghiệp vụ của KBNN. Số vốn chi cho công trình không được vượt dự toán hoặc giá trúng thầu.

1.3.6. Những chỉ tiêu đánh giá chất lượng công tác kiểm soát chi vốn đầu tư XD CB qua KBNN

- a) Mức độ chặt chẽ trong kiểm soát chi.
- b) Khả năng chi đầy đủ, kịp thời, hoàn thành kế hoạch vốn XD CB.
- c) Mức độ đơn giản, thông thoáng về thủ tục hành chính trong công tác kiểm soát chi VĐT.

1.3.7. Những nhân tố ảnh hưởng đến công tác kiểm soát chi vốn đầu tư XD CB qua KBNN

- Trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức của cán bộ làm công tác kiểm soát chi vốn đầu tư: Đây là nhân tố có ảnh hưởng quyết định đến chất lượng của công tác kiểm soát chi vốn đầu tư qua KBNN. Cán bộ kiểm soát chi có trình độ chuyên môn cao, phẩm chất đạo đức tốt sẽ xử lý công việc một cách nhanh chóng và chính xác, đồng thời hạn chế được rủi ro sai phạm.

- Ứng dụng công nghệ thông tin: Công nghệ thông tin giúp tiết kiệm thời gian xử lý công việc, đảm bảo tính chính xác của thông tin.

- Quy trình nghiệp vụ kiểm soát chi vốn đầu tư của KBNN: Quy trình nghiệp vụ kiểm soát chi vốn đầu tư là trình tự các bước công việc phải thực hiện do KBNN quy định bằng văn bản, trong đó quy định rõ căn cứ, nội dung kiểm soát chi vốn đầu tư, trách nhiệm của cán bộ, quy trình luân chuyển chứng từ và trách nhiệm của các bộ phận .

- Năng lực tổ chức thực hiện của chủ đầu tư, ban quản lý dự án: Năng lực thực hiện không tốt sẽ dẫn đến thất thoát, lãng phí VĐT.

- Quy trình kiểm soát chi vốn đầu tư tại các ban quản lý: Nếu không được chú trọng đúng mức sẽ dẫn đến thất thoát, lãng phí VĐT.

- Sự chấp hành chế độ quản lý đầu tư và xây dựng:

- + Kế hoạch vốn chưa hợp lý.
- + Thông báo hạn mức vốn chưa hợp lý.
- + Hồ sơ dự án, dự toán có chất lượng thấp.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy và phân cấp kiểm soát chi vốn đầu tư XD CB của KBNN: Cơ cấu tổ chức bộ máy và việc phân định quyền hạn, trách nhiệm giữa các cấp KBNN trong công tác kiểm soát chi vốn đầu tư một cách hợp lý, khoa học sẽ giúp hạn chế rủi ro sai phạm.

- Công tác điều hành nguồn vốn.

- Sự phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương và chủ đầu tư, ban quản lý dự án.

- Công tác thông tin báo cáo.

- Công tác kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ nội bộ KBNN.

- Môi trường pháp lý về quản lý chi vốn đầu tư XD CB.

Kết luận chương 1

Chương 1 đã tìm hiểu về các vấn đề lý luận cơ bản về VĐT, các khái niệm, nội dung, các loại hình kiểm soát và nội dung của chương này cũng chỉ ra được cụ thể những nhân tố chủ quan và khách quan có ảnh hưởng đến công tác kiểm soát chi vốn đầu tư XD CB.

**CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT CHI VỐN ĐẦU TƯ
XDCB TẠI CÁC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ XÂY
DỰNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

2.1 Quá trình hình thành, tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các ban QLDA

2.1.1. Quá trình hình thành

Xuất phát từ nhu cầu thực tế, UBND thành phố đã thành lập các BQL:

1. Ban QLDA ĐTXD công trình GTCC
2. Ban QLDA công trình đường Bạch Đằng Đông
3. Ban QLDA các dự án đầu tư và xây dựng ĐN
4. Ban QLDA Đầu tư cơ sở hạ tầng ưu tiên
5. Ban QLDA Quốc lộ 1A và LC TP
6. Ban QLDA đường Sơn Trà – Điện Ngọc
7. BQL dự án giao thông nông thôn ĐN
8. BQL các dự án tái định cư Đà Nẵng
9. BQL các dự án phát triển đô thị Đà Nẵng

2.1.2. Tổ chức của các ban quản lý

2.1.3. Chức năng của các ban quản lý

Các Ban QLDA này là một pháp nhân độc lập, có đầy đủ năng lực quản lý và điều hành dự án theo quy định tại Nghị định 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ về Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng. Các Ban QLDA là đơn vị hạch toán kinh tế độc lập, áp dụng theo chế độ kế toán đơn vị chủ đầu tư.

Các Ban quản lý hoạt động theo hình thức chủ nhiệm điều hành dự án, thay mặt chủ đầu tư giám sát, quản lý toàn bộ quá trình thực hiện dự án từ khâu chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, thanh toán vốn,

nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng và thanh, quyết toán VĐT dự án hoàn thành.

Các Ban Quản lý chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và trước pháp luật trong việc quản lý dự án.

2.1.4. Nhiệm vụ và quyền hạn của các ban quản lý

Ký kết hợp đồng với các nhà thầu;

Thanh toán cho các nhà thầu theo tiến độ hợp đồng hoặc theo biên bản nghiệm thu xác nhận khối lượng hoàn thành;

Nghiệm thu để đưa công trình xây dựng vào khai thác, sử dụng;

Thực hiện các thủ tục về giao nhận đất, xin cấp phép xây dựng, chuẩn bị mặt bằng xây dựng và các công việc khác phục vụ cho việc xây dựng công trình;

Chuẩn bị hồ sơ thiết kế, dự toán, tổng dự toán xây dựng công trình để chủ đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt theo quy định;

Lập hồ sơ mời thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu;

Đàm phán, ký kết hợp đồng với các nhà thầu theo ủy quyền của chủ đầu tư;

Thực hiện nhiệm vụ giám sát thi công xây dựng công trình khi có đủ điều kiện năng lực;

Nghiệm thu, thanh toán, quyết toán theo hợp đồng ký kết;

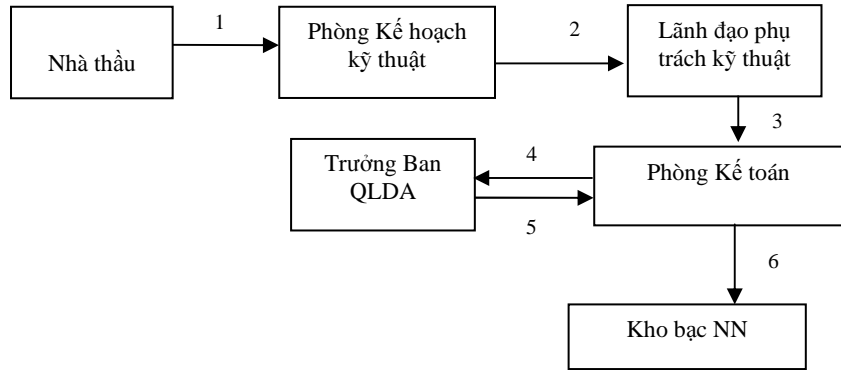
Quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ, chi phí xây dựng, an toàn và vệ sinh môi trường của công trình xây dựng;

Nghiệm thu, bàn giao công trình;

Lập báo cáo thực hiện vốn đầu tư hàng năm, báo cáo quyết toán khi dự án hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng.

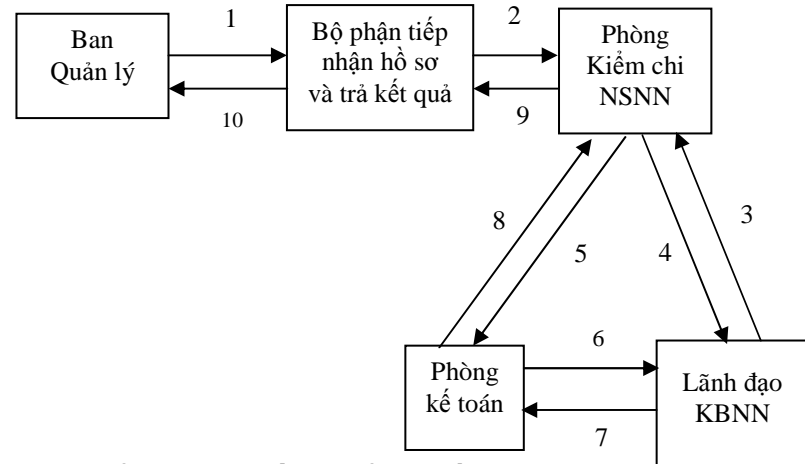
2.2 Công tác kiểm soát chi vốn đầu tư tại các ban quản lý

Sơ đồ 2.1: Quy trình, thủ tục kiểm soát chi VĐT tại các Ban QLDA



2.3. Công tác kiểm soát chi vốn đầu tư tại Kho bạc Nhà nước ĐN

Sơ đồ 2.2: Quy trình, thủ tục kiểm soát chi VĐT tại KBNN.



2.3.1. Kiểm soát chi vốn Chuẩn bị Đầu tư

a. Tài liệu làm căn cứ kiểm soát chi vốn chuẩn bị đầu tư:

Theo nội dung chung ở chương 1.

b. Tạm ứng vốn:

Cấp vốn tạm ứng theo chế độ quy định hiện hành.

c. Thanh toán khối lượng chuẩn bị đầu tư hoàn thành:

Cán bộ kiểm soát chi tiến hành kiểm tra, đối chiếu tên công việc, khối lượng, đơn giá với dự toán chi phí được duyệt hoặc đơn giá trúng thầu.

Thống nhất số liệu và kết quả tính toán với ban quản lý.

2.3.2. Kiểm soát chi vốn Thực hiện đầu tư:

a. Tài liệu làm căn cứ kiểm soát chi:

Theo nội dung chung ở chương 1.

b. Tạm ứng vốn:

Cấp vốn tạm ứng theo chế độ quy định hiện hành. .

c. Thanh toán khối lượng hoàn thành:

Tương tự thanh toán khối lượng chuẩn bị đầu tư hoàn thành.

2.3.3. Kiểm soát chi vốn kết thúc đầu tư (khi quyết toán hạng mục, công trình, dự án hoàn thành được phê duyệt quyết toán vốn đầu tư)

Khi hạng mục, công trình, dự án hoàn thành được phê duyệt quyết toán, chủ đầu tư gửi đến Kho bạc Nhà nước quyết định phê duyệt quyết toán hạng mục, công trình, dự án hoàn thành. Cán bộ kiểm soát chi căn cứ vào số vốn đã thanh toán cho hạng mục, công trình, dự án và quyết định phê duyệt quyết toán hạng mục, công trình, dự án hoàn thành của cấp có thẩm quyền tiến hành kiểm soát chi VĐT phần còn lại của dự án.

2.4 Kết quả công tác chi vốn đầu tư XD CB:

Dvt: triệu đồng

STT	Tên Ban QLDA	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
1	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình giao			

	thông công chính.			
	Năm 2006	240.400	181.055	75,31
	Năm 2007	242.100	188.045	77,67
	Năm 2008	653.600	358.652	54,87
2	Ban QLDA công trình đường Bạch Đằng Đông			
	Năm 2006	195.100	181.590	93,08
	Năm 2007	197.300	184.872	93,70
	Năm 2008	140.397	117.594	83,76
3	Ban QLDA xây dựng TP.Đà Nẵng			
	Năm 2006	144.900	132.684	91,57
	Năm 2007	267.050	203.228	76,10
	Năm 2008	360.400	304.059	84,37
4	Ban Quản lý các dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng ưu tiên (Vốn ODA)			
	Năm 2006 (Vốn đối ứng: 16.615)	80.000	73.162	91,45
	Năm 2007 (Vốn đối ứng: 18.108)	95.000	92.985	97,88
	Năm 2008 (Vốn đối ứng: 16.499)	96.830	16.499	17,04
5	Ban QLDA Quốc lộ 1A và LC TP			
	Năm 2006	140.300	127.488	90,87
	Năm 2007	85.210	78.599	92,24
	Năm 2008	92.986	68.009	73,14
6	Ban QLDA đường Sơn Trà – Điện Ngọc			
	Năm 2006	85.993	85.261	99,15
	Năm 2007	75.577	74.757	98,92
	Năm 2008	25.339	25.136	99,20
7	BQL các dự án giao thông nông thôn ĐN			
	Năm 2006	25.200	21.809	86,54
	Năm 2007	55.700	48.978	87,93
	Năm 2008	110.500	101.911	92,23
8	BQL các dự án tái định cư Đà Nẵng			

	Năm 2006	140.700	135.012	95,96
	Năm 2007	152.400	147.887	97,04
	Năm 2008	245.800	242.063	98,48
9	BQL các dự án phát triển đô thị Đà Nẵng			
	Năm 2006	31.300	27.200	86,90
	Năm 2007	53.126	45.896	86,39
	Năm 2008	160.100	146.549	91,54

Qua số liệu của bảng 1 cho thấy hầu hết vốn đầu tư XDCB hàng năm đều tăng lên, năm sau cao hơn năm trước, hàng năm giải ngân vốn đầu tư XDCB không đạt kế hoạch.

Nguyên nhân hàng năm thanh toán không đạt kế hoạch hầu hết là do tiến độ thi công dự án chậm, chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố khách quan như biến động giá cả của thị trường so với thời điểm được duyệt của dự án gây ra chậm tiến độ do phải điều chỉnh tổng dự toán; kéo dài thời hạn được chi vốn của dự án; việc tổ chức đấu thầu còn chậm, năng lực một số nhà thầu còn hạn chế, vướng giải phóng mặt bằng.

2.5. Kết quả đạt được của công tác kiểm soát chi vốn đầu tư XDCB

KBNN Trung ương đã ban hành các Quy trình kiểm soát chi vốn đầu tư trong nước, Quy trình kiểm soát chi vốn đầu tư ngoài nước.

Ban Quản lý, kho bạc Nhà nước làm tốt công tác thông tin báo cáo giúp chỉ đạo, điều hành tốt công tác quản lý, kiểm soát chi vốn đầu tư, đảm bảo chi vốn kịp thời, đầy đủ, đúng tiến độ.

Ứng dụng tin học giúp công tác quản lý, kiểm soát chi VĐT vào nề nếp, theo dõi một cách khoa học, chặt chẽ, hạn chế những sai sót có thể xảy ra. Nhờ vậy số liệu liên quan đến các dự án đầu tư được quản lý chặt chẽ hơn theo quy trình thống nhất, chất lượng công tác kiểm soát chi vốn đầu tư cũng được nâng lên một cách rõ rệt.

2.6. Tồn tại, hạn chế của công tác kiểm soát chi vốn đầu tư XDCB:

2.6.1. Tồn tại về năng lực cán bộ làm công tác kiểm soát chi vốn đầu

tư XDCCB: Năng lực của đội ngũ cán bộ chưa cao, trong khi đó số lượng dự án, công trình ngày càng nhiều.

2.6.2. Tồn tại về ứng dụng tin học trong kiểm soát chi VĐT xây dựng

cơ bản: Việc ứng dụng công nghệ tin học còn đơn giản.

2.6.3. Tồn tại về quy trình kiểm soát chi vốn đầu tư XDCCB của

KBNN: Về cơ chế một cửa và đường luân chuyển chứng từ.

2.6.4. Tồn tại về năng lực tổ chức thực hiện của một số Chủ đầu tư và

Ban quản lý dự án: Do năng lực chưa cao dẫn đến hiệu quả của đồng vốn do Nhà nước bỏ ra thấp, năng lực không tốt sẽ khiến cho quá trình này kéo dài dẫn đến chậm tiến độ của dự án đầu tư.

2.6.5 Tồn tại về quy trình kiểm soát tại các Ban Quản lý:

Việc thực hiện kiểm soát tại các Ban QLDA còn mang tính chất thói quen, các nội dung kiểm soát của Ban Quản lý dự án chủ yếu là đáp ứng các quy định để được chi VĐT mà chưa chú trọng đúng mức vấn đề này.

2.6.6. Tồn tại về chế độ quản lý vốn đầu tư XDCCB hiện nay:

còn quá nhiều (khối lượng Luật, Nghị định, Thông tư); việc hướng dẫn về cơ chế quản lý vốn đầu tư XDCCB của các Bộ chức năng còn chậm, do đó gây khó khăn trong việc thực hiện dự án đầu tư cũng như chi VĐT.

2.6.7. Tồn tại về công tác kế hoạch vốn đầu tư:

Kế hoạch vốn vẫn bố trí dàn trải chưa có trọng tâm trọng điểm.

Kết luận Chương 2

Chương 2 đi vào trình bày tình hình thực tế, thực trạng công tác kiểm soát chi vốn đầu tư XDCCB tại các BQL dự án đầu tư và xây dựng Đà Nẵng giai đoạn 2006-2008. Chương này nêu bật lên được những điểm còn tồn tại, hạn chế trong thời gian qua, những vấn đề tồn tại này sẽ là cơ sở để xây dựng những giải pháp khắc phục.

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI VỐN ĐẦU TƯ XDCB TẠI CÁC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐÀ NẴNG.

3.1 Định hướng, mục tiêu công tác kiểm soát chi vốn đầu tư XDCB

3.1.1 Định hướng

Cải cách công tác kiểm soát chi vốn đầu tư theo hướng tập trung đầu mối, gắn với việc phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan tài chính, cơ quan chủ quản, KBNN và các đơn vị sử dụng kinh phí NSNN.

Tăng cường cải cách thủ tục hành chính trong công tác kiểm soát chi, đảm bảo đơn giản, rõ ràng, minh bạch về hồ sơ, chứng từ, nội dung kiểm soát. Thực hiện phân loại các khoản chi theo nội dung và giá trị để xây dựng quy trình kiểm soát chi hiệu quả.

Hiện đại hóa công tác kiểm soát chi VĐT của hệ thống KBNN; giảm dần khối lượng giao dịch tiền mặt qua hệ thống KBNN.

Kiên toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động phù hợp với tiến trình, định hướng cải cách hành chính và hiện đại hóa.

Phát triển nguồn nhân lực đảm bảo số lượng, chất lượng và cơ cấu hợp lý, đáp ứng các yêu cầu của quá trình đổi mới cơ chế chính sách, quy trình nghiệp vụ và công nghệ quản lý.

Các văn bản chế độ quy định về quản lý, kiểm soát chi vốn đầu tư XDCB phải được ban hành đầy đủ, đồng bộ, mang tính nhất quán xuyên suốt và ổn định lâu dài, có tính khả thi cao.

Cán bộ kiểm soát chi VĐT phải được tiêu chuẩn hóa, đào tạo đúng ngành nghề, được bố trí đúng ngành nghề đã được đào tạo, làm việc có kiến thức quản lý kinh tế, nắm chắc chế độ quản lý đầu tư XDCB, từ đó mới đưa ra được các kết luận chính xác, giảm thiểu những rủi ro, những lãng phí, thất thoát trong đầu tư XDCB, đồng thời là người có phong cách giao tiếp văn minh, lịch sự.

Cơ sở vật chất, điều kiện, phương tiện làm việc phải được tăng cường, bổ sung cho đầy đủ, đáp ứng yêu cầu kiểm soát chi trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hiện đại hóa công tác kiểm soát chi VĐT, đảm bảo lưu trữ thông tin và xử lý thông tin nhanh chóng, chính xác và mang tính thời đại, không bị lạc hậu. Những thiết bị tin học, những chương trình quản lý chuyên ngành là điều kiện, là phương tiện quan trọng đảm bảo cho công tác kiểm soát chi hữu hiệu và nhanh chóng. Hiện đại hóa công nghệ thông tin, hướng tới hình thành hệ thống thông tin tài chính tích hợp. Chuẩn hóa và phát triển các chương trình ứng dụng.

3.1.2 Mục tiêu

Công tác kiểm soát chi vốn đầu tư XDCB phải đạt được:

+ Đảm bảo các khoản chi tiêu đúng đối tượng, đúng nội dung của dự án đã được phê duyệt, góp phần chống thất thoát, lãng phí trong công tác quản lý, chi vốn đầu tư XDCB, nâng cao hiệu quả của vốn đầu tư.

+ Qua công tác kiểm soát chi vốn đầu tư làm cho các Chủ đầu tư hiểu rõ hơn để thực hiện đúng chính sách, chế độ về quản lý đầu tư và xây dựng, góp phần đưa công tác quản lý đầu tư và xây dựng đi vào nề nếp, từ đó nâng cao vai trò và vị thế của KBNN là cơ quan kiểm soát chi VĐT.

+ Qua công tác kiểm soát chi vốn đầu tư XDCB, KBNN đóng góp tích cực và có hiệu quả với các cấp chính quyền khi xác định chủ trương đầu tư, xây dựng kế hoạch đầu tư dài hạn và hàng năm sát với tiến độ thực hiện dự án. Tham mưu với các Bộ, ngành trong việc hoạch định chính sách quản lý đầu tư, thu hút được các nguồn vốn dành cho đầu tư phát triển.

3.2 Những giải pháp

3.2.1. Nâng cao năng lực cán bộ làm công tác kiểm soát chi vốn đầu tư XDCB

Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý, kiểm soát chi vốn đầu tư xây dựng cơ bản phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, vững vàng, am hiểu về hoạt động xây dựng cơ bản vì vậy Kho bạc Nhà nước phải có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng thông qua những biện pháp sau đây:

+ Thường xuyên mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, các buổi học tập theo chuyên đề trong phạm vi toàn ngành cũng như từng đơn vị KBNN.

+ Khuyến khích nghiên cứu khoa học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra bằng cách khen thưởng xứng đáng về vật chất và tinh thần đối với những cán bộ thực hiện tốt việc nghiên cứu khoa học.

+ Xây dựng một chế độ khen thưởng kỷ luật nghiêm minh vì nó vừa tạo ra động lực thúc đẩy mỗi cán bộ tự rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn và phẩm chất đạo đức để hoàn thành tốt nhiệm vụ, vừa góp phần ngăn chặn những sai phạm có thể xảy ra.

+ Hàng năm tổ chức các cuộc thi nghiệp vụ giỏi về kiểm soát chi vốn đầu tư nhằm khuyến khích tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ làm công tác này.

3.2.2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Hiện nay KBNN đang triển khai một dự án lớn về công nghệ thông tin, đó là dự án TABMIS. Dự án này được sử dụng để kiểm soát vốn đầu tư XDCB, kể cả vốn dùng cho chương trình mục tiêu và chi thường xuyên.

Việc áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động nghiệp vụ của KBNN, xây dựng hệ thống thông tin tài chính thống nhất, hiện đại, vận hành một cách chính xác và an toàn trên phạm vi toàn quốc là bước nhảy vọt trong công tác quản lý tài chính.

3.2.3. Hoàn thiện quy trình kiểm soát chi vốn đầu tư của KBNN

- Bỏ cơ chế một cửa.

- Áp dụng quy trình kiểm soát chi vốn đầu tư mới.

3.2.4. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện của chủ đầu tư và ban quản lý dự án

- Tổ chức lại các Ban Quản lý dự án, đảm bảo chủ đầu tư thực sự gắn với trách nhiệm quản lý vốn đầu tư trong suốt quá trình đầu tư và trong quá trình khai thác sử dụng đến khi dự án kết thúc.

- Xác định rõ trách nhiệm cá nhân, quy định rõ tiêu chuẩn nghiệp vụ của chức danh chủ đầu tư.

- Quản lý chặt chẽ giá dự toán công trình, thời gian xây dựng công trình. Chỉ tiêu về thời gian xây dựng công trình theo tiến độ được duyệt phải trở thành chỉ tiêu pháp lệnh trong kế hoạch đầu tư hàng năm.

3.2.5. Hoàn thiện quy trình kiểm soát chi VĐT tại các Ban quản lý

- Thực hiện bóc tách khối lượng dự toán so với thiết kế, thực tế công tác thanh tra kiểm toán công trình XDCB cho chúng ta thấy phần lớn khối lượng xuất toán ở khâu này.

- Tiến hành ký hợp đồng kiểm toán với đơn vị kiểm toán độc lập ngay từ lần thanh toán khối lượng đầu tiên để kiểm soát khối lượng, đơn giá của công trình.

3.2.6. Hoàn thiện chế độ quản lý vốn đầu tư hiện nay

Ban hành rõ cơ chế quản lý vốn đầu tư XDCB, giảm bớt thủ tục hành chính trong kiểm soát chi vốn đầu tư thì cơ quan cấp vốn sẽ đáp ứng được nhu cầu đầu tư không ngừng tăng lên của xã hội. Việc đơn giản hoá thủ tục hành chính sẽ cho phép rút ngắn thời gian giải ngân, thời gian thực hiện đầu tư.

3.2.7. Hoàn thiện công tác kế hoạch vốn đầu tư

Tồn tại nổi bật nhất của Kế hoạch vốn đầu tư trong nhiều năm nay như đã nêu là do ghi Kế hoạch chưa đúng trọng điểm, phân tán. Do vậy, việc ghi kế hoạch vốn cần phải ghi theo hướng ưu tiên cho những dự án có khả năng hoàn thành.

Cho phép chủ đầu tư, ban quản lý được điều chỉnh kế hoạch vốn từ dự án này sang dự án khác nhưng không thay đổi tổng KH được giao, UBND thành phố có Quyết định đồng ý nội dung.

3.3. Một số kiến nghị để thực hiện các giải pháp

3.3.1. Đối với các chủ đầu tư, ban quản lý dự án

- Tăng cường công tác kiểm soát chấp hành các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức của Nhà nước trong quản lý, sử dụng VĐT.

- Tự tổ chức và không ngừng hoàn thiện công tác kiểm soát chi VĐT, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

- Tổ chức lại các Ban Quản lý dự án, đảm bảo chủ đầu tư thực sự gắn với trách nhiệm quản lý vốn đầu tư.

- Xây dựng một đội ngũ cán bộ có năng lực cao.

- Xác định rõ trách nhiệm cá nhân, quy định rõ tiêu chuẩn nghiệp vụ và có chế độ thưởng phạt, đãi ngộ thích hợp.

3.3.2. Đối với Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng

- Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng cần có sự hướng dẫn kịp thời cho các chủ đầu tư, Ban QLDA trong công tác kiểm soát chi VĐT.

- Đối với các chế độ, định mức trong xây dựng cơ bản do Trung ương ban hành phải kịp thời tham mưu cho UBND thành phố quy định cụ thể hóa để các CĐT, BQL áp dụng phù hợp.

3.3.3. Đối với Kho bạc nhà nước Đà Nẵng

Thường xuyên cập nhật và hướng dẫn kịp thời các quy định mới về quản lý đầu tư và xây dựng cho các đơn vị nhằm đảm bảo thực hiện tốt công tác chi vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

Kiểm soát chặt chẽ mọi khoản chi đầu tư XD/CB: Tăng cường năng lực kiểm soát chi VĐT, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ các khoản chi tiêu, chi đúng đối tượng, đúng định mức, chế độ. Không có khoản vốn chi sai mục đích, sai đối tượng hoặc sai chế độ.

Chi vốn đầu tư đầy đủ, kịp thời cho các dự án: Việc chi vốn đầu tư đầy đủ, kịp thời có tác dụng đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và đảm bảo lợi ích kinh tế của nhà thầu.

Giải ngân đúng kế hoạch: Nghĩa là hoàn thành kế hoạch thanh toán vốn hàng năm. Để đạt mục tiêu này đòi hỏi phải có sự nỗ lực không chỉ từ phía KBNN mà còn từ phía Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tài chính, chủ đầu tư, ban quản lý dự án, nhà thầu.

Thủ tục hành chính đơn giản, dễ thực hiện: Khi đó số lượng tài liệu thanh toán ở mức tối thiểu, biểu mẫu chứng từ đơn giản nhưng vẫn cung cấp đủ thông tin cần thiết cho công tác kiểm soát chi vốn đầu tư.

Thường xuyên phối hợp, hướng dẫn các chủ đầu tư, ban quản lý dự án thực hiện tốt công tác kiểm soát chi VĐT tại đơn vị, góp phần nâng cao hiệu quả kiểm soát chi VĐT.

3.3.4. Đối với Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng

- Ban hành các quy định về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn Đà Nẵng cần được rõ ràng theo hướng tăng cường công tác tự kiểm soát của các chủ đầu tư, Ban QLDA và các cơ quan chức năng, trong đó:

+ Quy định rõ cơ chế phối hợp, nhiệm vụ của các CĐT, Ban QLDA, Cơ quan cấp trên của CĐT trong công tác chi VĐT.

+ Phân cấp quyền hạn và trách nhiệm cụ thể cho CĐT, Ban QLDA để tăng cường công tác kiểm soát chi vốn đầu tư.

- Cần có quy định chế tài thưởng, phạt cụ thể trong công tác chi VĐT để góp phần đẩy mạnh việc kiểm soát chi VĐT của từng CĐT, Ban QLDA, từng cơ quan chức năng.

3.3.5. Đối với Chính phủ và Bộ Tài chính

Bộ Tài chính xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn về phạm vi, phương pháp, nội dung quản lý, chi vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các nghị

định của Chính phủ hướng dẫn thực hiện những luật trên để Kho bạc Nhà nước có cơ sở hoàn thiện quy trình quản lý, kiểm soát chi vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn NS nhà nước.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về công tác quản lý tài chính của dự án đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước để chấn chỉnh, xử lý các vi phạm trong quản lý vốn đầu tư xây dựng của các cấp, các ngành và Kho bạc Nhà nước.

Chính phủ giao Bộ Xây dựng ban hành các quy định:

+ Thống nhất và ổn định về các mô hình quản lý điều hành dự án đối với các dự án đầu tư từ nguồn vốn Ngân sách, tạo điều kiện ổn định quy trình kiểm soát chi VĐT tại các chủ đầu tư, Ban QLDA, cũng như cơ quan kiểm soát chi VĐT.

+ Hoàn thiện hệ thống các định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá xây dựng chuyên ngành làm cơ sở cho việc kiểm soát chi VĐT.

- Bộ Tài chính cần sớm ban hành và hướng dẫn về nội dung và quy trình thống nhất trong kiểm soát chi VĐT theo định hướng:

+ Nâng cao trách nhiệm, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chủ đầu tư trong quản lý sử dụng nguồn VĐT từ ngân sách.

+ Cải tiến nội dung kiểm soát chi VĐT theo hướng thông thoáng, tiết kiệm và hiệu quả.

Kết luận Chương 3

Trên cơ sở lý luận và tìm hiểu thực trạng công tác kiểm soát chi VĐT trong thời gian qua, nội dung chương 3 đã đề xuất những giải pháp cơ bản nhằm góp tăng cường công tác kiểm soát chi vốn đầu tư XDCB.

KẾT LUẬN

Việc hoàn thiện các quy chế, chính sách về đầu tư XDCB là việc làm đòi hỏi mang tính thường xuyên và phải nghiên cứu sao cho mỗi cơ chế, chính sách ban hành phải phù hợp với thực trạng nền kinh tế và khuyến khích thúc đẩy kinh tế phát triển.

Tăng cường công tác kiểm soát chi VĐT, đảm bảo sử dụng nguồn VĐT một cách tiết kiệm hiệu quả, đúng mục đích, đối tượng là mối quan tâm hàng đầu của Nhà nước trong giai đoạn hiện nay, việc tìm ra các giải pháp hữu hiệu để tăng cường công tác kiểm soát chi VĐT, góp phần sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn VĐT trong thời điểm hiện nay là điều hết sức cần thiết.

Dựa trên thực trạng công tác chi vốn đầu tư XDCB trong thời gian vừa qua, luận văn đã đưa ra một số giải pháp cụ thể và một số kiến nghị về việc thực hiện các giải pháp đó để hoàn thiện công tác nói trên.

Hy vọng những đề xuất này sẽ đóng góp vào việc hoàn chỉnh thêm một bước quy trình kiểm soát chi vốn đầu tư, tạo điều kiện giải ngân nhanh, thúc đẩy tăng tiến độ thi công công trình, đồng thời góp phần tăng cường quản lý vốn đầu tư, chống thất thoát lãng phí vốn và nâng cao hiệu quả vốn đầu tư./.